

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai của Trường Đại học Hồng Đức

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống quốc dân được quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT, Trường Đại học Hồng Đức báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2020-2021 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2021-2022, như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2020-2021

I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Toàn bộ các nội dung công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT đã được Nhà trường công khai trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011-2016, báo cáo đánh giá 4 CTĐT (SP Toán, SP Văn, SP Sử và QTKD), Đề án tuyển sinh năm 2021, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2020, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2021 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo được xây dựng trong đó thể hiện yêu cầu về thái độ học tập của người học, mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 17) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 30/6/2020 và đăng công khai ngày 04/7/2020).

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Thông tin về quy mô đào tạo được công bố trong Đề án tuyển sinh 2021;

- Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2020-2021 (tên người học, ngày tháng năm sinh, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, hạng tốt nghiệp) được công bố công khai trên website của nhà trường; các thông tin người học được cấp VB, CC có thể tra cứu tại địa chỉ: <http://sinhvien.hdu.edu.vn/tra-cuu-van-bang.html>.

- Thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2019 có việc làm được công bố (*Báo cáo số 104/BC-ĐHHD ngày 31/12/2020 về Báo cáo kết quả khảo sát việc làm của sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp năm 2019*);

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 18) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 30/6/2020 và đăng công khai ngày 04/7/2020).

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh của Trường Đại học Hồng Đức theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo

Được đăng công khai trong các thông báo tuyển sinh tại mục “tuyển sinh”, cụ thể:

- Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 (theo Thông báo số 37/TB-ĐHHD ngày 26/3/2021);
- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 (Đợt 1 theo Thông báo số 228/TB-ĐHHD ngày 18/11/2020, Đợt 2 theo Thông báo số 57/TB-ĐHHD ngày 22/4/2021);
- Tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2021 (theo Thông báo số 42/TB-ĐHHD ngày 31/3/2021);
- Tuyển sinh đào tạo liên thông, VLVH trình độ đại học (đợt 1: Thông báo số 246/TB-ĐHHD ngày 29/12/2020; đợt 3: TB số 60/TB-ĐHHD ngày 05/5/2021);

1.4. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Thực hiện công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy (bản in giấy gửi cho khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên; file mềm được lưu và quản lý trong phần mềm quản lý đào tạo);

- Các thông tin về giảng viên giảng dạy, mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần và do giảng viên cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.5. Giáo trình, tài liệu tham khảo do Trường Đại học Hồng Đức tổ chức biên soạn

Danh sách tác giả, nhóm tác giả được phê duyệt giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học được công khai (tên tài liệu, loại tài liệu, số tín chỉ, sử dụng cho đối tượng..., tác giả, nhóm tác giả chủ biên,...).

Kết quả, năm học 2020-2021, Nhà trường đã giao nhiệm vụ biên soạn 10 tác giả/nhóm tác giả biên soạn 10 tài liệu dạy học (trong đó: 06 giáo trình, 04 tài liệu tham khảo).

1.6. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Kết quả, trong năm học 2020-2021 đã giao nhiệm vụ hướng dẫn 267 đề tài luận văn cao học và 364 đồ án/khóa luận tốt nghiệp; tất cả các quyết định+danh sách được công khai trên website của Nhà trường.

Hiện nay đã có 298 học viên tuyển sinh đợt 1,2 năm 2018 bảo vệ luận văn thạc sĩ thành công. Các đồ án, khóa luận, luận văn được lưu trữ và công bố công khai tại Trung tâm Thông tin thư viện của Trường; có 03 NCS bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Trường.

1.7. Về cấp phát văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: Các thông tin của người học được cấp bằng, chứng chỉ được công bố trên website của trường tại <http://hdu.edu.vn/vi-vn/15/905/Danh-sach-SV-tot-nghiep/>; thông tin người học được cấp văn bằng, chứng chỉ có thể tra cứu tại địa chỉ <http://sinhvien.hdu.edu.vn/tra-cuu-van-bang.html>.

1.8. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Trong năm học, nhà trường tiếp tục thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa, Công ty phần mềm Minh Lộ, Công ty Thinklabs về cử nhân CNTT; tập đoàn Tân Long về kỹ sư Chăn nuôi,....

1.9. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2020-2021, Trường Đại học Hồng Đức đạt được nhiều kết quả nổi bật với 60 đề tài, dự án các cấp được phê duyệt mới: Nhà trường được phê duyệt mới 02 đề tài thuộc Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia - Nafosted, 01 dự án Khuyến nông Quốc gia, 06 đề tài cấp Bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) (từ nguồn kinh phí của Trường Đại học Hồng Đức), 01 đề tài cấp Bộ (Ủy ban Dân tộc) và 01 dự án cấp Bộ (Bộ Nông nghiệp và PTNT), 09 đề tài, dự án cấp tỉnh và 40 đề tài cấp cơ sở; Các đề tài, dự án được thực hiện

ngày càng có chất lượng, hiệu quả, các kết quả nghiên cứu được từng bước ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất và đời sống. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án đã đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và góp phần phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Về đề tài NCKH sinh viên, trong năm học 2020-2021 có 91 đề tài được nghiệm thu trong đó có 55 đề tài cấp khoa, 36 đề tài dự thi cấp trường và cấp bộ. Kết quả đánh giá xếp loại cấp trường: 36 giải, trong đó có 06 giải nhất, 09 giải nhì, 10 giải ba và 11 giải khuyến khích. Đặc biệt, trong năm 2020-2021, có 03 nhóm sinh viên Nhà trường tham dự và đạt 03 giải Khuyến khích Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Công tác xuất bản Tạp chí Khoa học và công bố các kết quả nghiên cứu của CBGV được tăng cường về số lượng và chất lượng: Năm học 2020-2021, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng, xuất bản 6 số/năm, đảm bảo theo định kỳ 2 tháng/số.

Về công bố các kết quả nghiên cứu, năm học 2020-2021, CBGV Nhà trường đã công bố trên 400 bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước. Trong đó, có 80 bài báo được công bố trên tạp chí quốc tế (số liệu cập nhật đến 15/6/2021). Kết quả công bố không chỉ đóng góp cho sự phát triển của các chuyên ngành khoa học mà còn mở rộng uy tín của Nhà trường trên diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.

Hoạt động sáng kiến kinh nghiệm được duy trì theo hướng thiết thực: Năm học 2020-2021, Nhà trường cũng đã triển khai đánh giá 13 sáng kiến kinh nghiệm trong CBVC-LĐ. Thông qua đánh giá xếp loại đã lựa chọn được một số SKKN có giải pháp sáng tạo và phù hợp được khuyến khích áp dụng và nhân rộng. Phần lớn các sáng kiến kinh nghiệm của CBVC-LĐ đã tham gia trực tiếp vào giải quyết các vấn đề cụ thể, nhằm nâng cao hiệu quả công việc và hiệu quả quản lý, đặt ra những vấn đề cần thiết và cấp thiết trong thực tế hoạt động của Nhà trường.

Công tác phát triển tiềm lực KH&CN tiếp tục được chú trọng: Năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách khuyến khích các nhiệm vụ khoa học có chất lượng cao, khuyến khích đối với tác giả có bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục Web of Science, Scopus. Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích đối với bài báo thuộc danh mục Web of Science và danh mục Scopus.

Nhà trường luôn tạo điều kiện về thời gian, kinh phí và cơ hội để CBGV được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học, được đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp luận NCKH ở trong nước và nước ngoài.

Hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ được mở rộng: Để hoạt động NCKH của Nhà trường ngày càng gắn với địa chỉ ứng dụng và giải quyết trực tiếp các vấn đề mà thực tiễn ở doanh nghiệp và các địa phương đặt ra, trong năm học 2020-2021, Nhà trường tiếp tục đổi mới hợp tác về KH&CN theo hướng đẩy mạnh và gắn với các địa phương, các doanh nghiệp trong việc phối hợp triển khai các chương trình, đề tài, dự án KH&CN và tổ chức các hội thảo khoa học.

Công tác quản lý KH&CN được đổi mới kịp thời: Năm học 2020-2021, các văn bản về quản lý hoạt động KH&CN tiếp tục được rà soát, điều chỉnh như: Ban hành Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm từ kết quả nghiên cứu của Trường Đại học Hồng Đức; Các văn bản đã tạo cơ sở để hoạt động KH&CN của Nhà trường phát triển thống nhất, hiệu quả, chất lượng, đúng định hướng và khuyến khích, phát huy được tiềm lực KH&CN của Nhà trường, góp phần từng bước hội nhập về KH&CN với các trường đại học trong nước và tiến tới hội nhập khu vực.

1.10. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2020-2021, toàn trường đã tổ chức 22 hội nghị, hội thảo các cấp. Nhiều hội thảo thu hút được số lượng lớn các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành của các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và quốc tế tham dự, đã tạo cơ hội cho CBGV Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật, nâng cao năng lực trong nghiên cứu, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển KT-XH của Tỉnh và đất nước.

1.11. Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.

1.12. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Triển khai các văn bản về công tác Kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT ban hành (*Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 và các văn bản kèm theo Công văn kèm theo Công văn số 1668, 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019; công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT*) đến toàn thể CBVC-LĐ trong trường.

- Ban hành Kế hoạch kiểm định chất lượng các CTĐT (giai đoạn 2020 – 2025) theo Bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT; Kế hoạch bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu công tác Kiểm định chất lượng giáo dục Trường giai đoạn 2 theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT.

- Triển khai kế hoạch khắc phục sau đánh giá ngoài CTĐT (Kế hoạch số 628/KH-ĐHHĐ ngày 14/10/2019); tổ chức thu thập cập nhật thông tin, hồ sơ minh chứng đáp ứng yêu cầu viết báo cáo kiểm định chất lượng CTĐT giữa kỳ (giai đoạn 2019-2022), báo cáo tiến độ khắc phục của 2 CTĐT (ĐHSP Tiếng Anh; ĐHGĐ Tiểu học).

- Hoàn thành Đánh giá ngoài 04 CTĐT theo KH năm 2020 (vào tháng 3/2021); Đăng ký thẩm định và ký hợp đồng Đánh giá ngoài 04 CTĐT theo KH của năm 2021; Tiếp tục triển khai 03 CTĐT triển khai viết báo cáo tự đánh giá.

- Tham mưu ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng tại Trường Đại học Hồng Đức, Quy trình Tự đánh giá chương trình đào tạo; Hướng dẫn Công tác tự đánh giá và lưu trữ hồ sơ minh chứng trong Kiểm định chất lượng giáo dục

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Nhà trường không ngừng đầu tư, xây dựng (Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Kết quả: trong năm học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà học A4, Trung tâm Thông tin thư viện, Hội trường lớn, kí túc xá Lưu học sinh Lào, nhà giáo viên thỉnh giảng và học sinh nước ngoài, hệ thống bơm tự động cho nhà lưới khu thực hành khoa Nông-Lâm-Ngư nghiệp và các loại thiết bị đào tạo, thí nghiệm được sử dụng.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 19) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 30/1/2021 và đăng công khai ngày 01/3/2021).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ theo quy định: Sơ lược lý lịch của giảng viên gồm họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt

động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện được đăng tải trên trang mạng các khoa đào tạo;

- Năm học 2020-2021 tổng số 672 CBGV, cán bộ quản lý và nhân viên; trong đó PGS 23; tiến sĩ 138; thạc sĩ 389; đại học 98; cao đẳng 4; trình độ khác 20. Tính đến tháng 31/12/2020, có 439 giảng viên (168 tiến sĩ với 31 PGS và 02 GS; 264 thạc sĩ)

- Tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả năm học 2020-2021 có 14 giảng viên hoàn thành kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ (trong đó: 14 tiến sĩ); cử đi học 19 SDH (trong đó: 14 NCS, 05 người đi học ThS); 02 giảng viên đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 14 giảng viên học Trung cấp LLCT, 2 giảng viên học QPAN đối tượng 3, 03 cán đối tượng 3 đi cập nhập kiến thức QPAN, 23 giảng viên đi học văn bằng 2 tiếng Anh.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định (Biểu 20) tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai: đã ký ngày 12/10/2020 và đăng công khai ngày 03/11/2020).

3. Công khai thu chi tài chính

3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện nghiêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

- Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Khoản thu học phí các bậc đào tạo được thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa qua Quyết định số 1130/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2020-2021	Dự kiến mức thu học phí năm học 2021-2022
I	Mức thu học phí hệ chính quy		
1	Đại học (Mức thu/SV/tín chỉ)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	228.300đ	228.300đ
1.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, Ngoại ngữ	273.300đ	273.300đ

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2020-2021	Dự kiến mức thu học phí năm học 2021-2022
2	Cao đẳng (Mức thu/SV/tín chỉ)		
2.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	130.000đ	130.000đ
2.2	Khối KHTN, công nghệ	156.600đ	156.600đ
3	Trung cấp (Mức thu/HS/tháng)		
3.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	345.000đ	345.000đ
4	Các lớp ngắn hạn: Theo thỏa thuận giữa người học và nhà trường		
5	Thạc sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
5.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.027.500đ	1.027.500đ
5.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	1.230.000đ	1.230.000đ
6	Tiến sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
6.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.712.500đ	1.712.500đ
6.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	2.050.000đ	2.050.000đ
II	Mức thu học phí hệ giáo dục thường xuyên:		
1	Đại học		
	Theo tín chỉ (Mức thu/SV/Tín chỉ)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	342.000đ	342.000đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	410.000đ	410.000đ
	Theo niên chế (Mức thu/SV/tháng)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.027.500đ	1.027.500đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	1.230.000đ	1.230.000đ
III	Mức thu học phí đối với GDMN: (Mức thu/cháu/tháng)		
1	Không bán trú	150.000 đ	150.000 đ
2	Có bán trú	195.000 đ	195.000 đ

3.3. Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Tình hình thu chi tài chính của nhà trường năm 2020 cụ thể như sau:

Nguồn Ngân sách nhà nước:	91.925.000.000đ
Nguồn kinh phí sự nghiệp:	44.968.000.000đ
Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:	5.484.000.000đ
Từ nguồn hợp pháp khác (thu dịch vụ và thuê khoán):	9.592.000.000đ
Tổng kinh phí:	151.969.000.000đ

Bằng chữ: (Một trăm năm một tỷ, chín trăm sáu chín triệu đồng chẵn).

3.4. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học

Hoàn thành thực hiện chế độ chính sách đối với sinh viên năm 2020, với 1729 lượt học sinh, sinh viên thuộc đối tượng, với tổng kinh phí là 4.133.544.330 đồng (Chưa tính kinh phí đối với sinh viên các ngành sư phạm không phải đóng học phí), gồm:

- Thực hiện miễn, giảm học phí cho HSSV theo Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh Xã hội và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa:

- + Miễn, giảm học phí cho 331 lượt SV, tổng kinh phí là 595.533.330 đồng;
- + Miễn, giảm học phí cho 15 trẻ mẫu giáo, với tổng số tiền là 12.480.000 đồng.
- Trợ cấp xã hội được thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 53/1998/TT-LB/GD&ĐT-TC-LĐTĐ&XH ngày 25/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Tài chính-Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2002/TTLT/BGD&ĐT-BTC ngày 28/3/2002 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo:
 - + Trợ cấp xã hội cho 539 lượt sinh viên, với tổng số tiền là 414.000.000 đồng.
 - Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo:
 - + Hỗ trợ chi phí học tập cho 238 lượt sinh viên dân tộc thiểu số thuộc HN, HCN với tổng số tiền là 1.040.616.000 đồng.
 - Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính:
 - + Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí cho 12 lượt sinh viên khuyết tật thuộc HN, HCN với tổng số tiền là 77.520.000 đồng.
 - Học bổng khuyến khích học tập thực hiện theo Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa:
 - Xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho 593 lượt sinh viên, tổng kinh phí là 1.992.995.000 đồng.
 - Hỗ trợ chi phí học tập cho 01 trẻ em mẫu giáo thuộc HN, tổng kinh phí là 400.000 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung theo kế hoạch được phê duyệt.

2. Một số hạn chế

- Kết quả hoạt động của một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của Nhà trường;
- Cơ sở vật chất được bổ sung nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

Thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, cụ thể:

I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 và Quyết định số 1308/QĐ-ĐHHD ngày 15/8/2017 về việc ban hành Quy định tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Quyết định số 692/QĐ-ĐHHD ngày 10/5/2019 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

- Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 theo quy định;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 17.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Công bố thông tin người học tốt nghiệp năm 2021;

- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2021-2022 và bảo vệ luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch. Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành theo đúng kế hoạch khóa học. Tổ chức quản lý đào tạo trình độ đại học theo đúng quy chế của Bộ GD&ĐT;

- Công bố thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2020 có việc làm;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 18.

1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định;

- Rà soát, điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn:

- Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học;

- Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả/nhóm tác giả.

1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Rà soát, ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo đúng quy chế và công bố công khai.

1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2021-2022, phấn đấu có từ 1-2 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia; 4-5 đề tài cấp bộ; 8-10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tăng cường chất lượng và số lượng đề tài cấp cơ sở, số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đạt từ 40-45 đề tài;

Trong năm học 2021-2022, tăng cường các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế. Thực hiện ít nhất 01 hội thảo quốc gia.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH trong GV trẻ và SV; Năm học 2021-2022, tăng số lượng đề tài NCKH của SV dự thi các cấp từ 150- 160 đề tài, phần đầu có ít nhất 02 đề tài đạt giải cấp bộ và Hội nghị Khoa học trẻ của mỗi khối ngành;

Nâng cao số lượng công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, phần đầu số lượng bài báo năm học 2021-2022 đạt 0,7 bài báo quy đổi/giảng viên/năm;

Tạp chí Khoa học trường Đại học Hồng Đức đảm bảo xuất bản định kỳ 6 số/năm (trong đó có 01 số Tiếng Anh);

Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển công nghệ từ các kết quả nghiên cứu KH&CN của Nhà trường vào công tác quản lý, vào sản xuất và đời sống; Xây dựng các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Hồng Đức.

Chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; mở rộng hợp tác với các sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng; xây dựng cơ chế liên kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ.

1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2021-2022, tiếp tục duy trì các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn. Khuyến khích các đơn vị phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học liên trường và các hội nghị, hội thảo khoa học cấp tỉnh, quốc gia và quốc tế với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, các tổ chức KH&CN có uy tín trong và ngoài nước, tạo các cơ hội mới trong hợp tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trong năm học mới, Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên tham dự các Hội thảo lớn trong nước và quốc tế về những vấn đề thực tiễn, những hướng nghiên cứu mới hiện nay, tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy.

1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Xây dựng Kế hoạch Bảo đảm chất lượng năm học 2021 - 2022 và triển khai KH Đánh giá chất lượng Trường theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT; ban hành Kế hoạch khắc phục sau đánh giá ngoài của 4 CTĐT (SP Toán học, SP Ngữ văn, SP Lịch sử và QTKD);

- Hoàn thành báo cáo giữa kỳ KH khắc phục sau ĐGN CTĐT Sp Tiếng Anh và GD Tiểu học (giai đoạn 2019-2022);

- Đăng ký kiểm định chất lượng 04 CTĐT (KH năm 2020 chuyển sang), Đánh giá ngoài 07 CTĐT (KH năm 2021);

- Tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn phục vụ cho việc xây dựng, vận hành hệ thống công tác Bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với yêu cầu mới.

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 19.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021-2022;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện thu học phí theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và công bố công khai vào đầu năm học.
- Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.
- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng khối lượng công việc và kinh phí năm học.
- Thanh toán chế độ cho CBGV và HSSV theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan.
- Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bộ tài chính.
- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 21.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hình thức công khai

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2022, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2022, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,...

2. Nhiệm vụ các đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định;
- Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2020-2021, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2021-2022.

3. Phòng Quản lý đào tạo

- Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong trường triển khai các nội dung công khai theo quy định;
- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ GDDH (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Văn Thi